

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/9/2023

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Năng Long

Bà Hoàng Thị Trang

***- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.***

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà
Thanh Hằng – Kiểm sát viên***

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Hứa Thị Đ, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn b, xã C, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)

*** Bị đơn:** Ông Sầm Văn T, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn b, xã C, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hứa Thị Đ trình bày:

Tôi và ông Sầm Văn T là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, nhưng do không am hiểu pháp luật nên chưa đăng ký kết hôn, đến năm 2013 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đ ngày 05/4/2013. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại thôn b, xã C, huyện C, tỉnh Đ hạnh phúc được thời gian ngắn. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T thường uống rượu, không quan tâm đến gia đình và vợ con, không chịu lao động, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng chúng tôi đã sống ly

thân từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy không còn tình cảm với ông Sầm Văn T nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Sầm Ngọc S, sinh ngày 17/4/2012, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được nuôi cháu S đến tuổi thành niên.

Về trợ cấp nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Sầm Văn T:*

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng ông Sầm Văn T, không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi ông Sầm Văn T hiện đang sinh sống tại địa phương nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông T được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến phần nghị án.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hứa Thị Đ.

Về hôn nhân: Cho bà Hứa Thị Đ được ly hôn với ông Sầm Văn T.

Về con chung: Giao cháu Sầm Ngọc S, sinh ngày 17/4/2012 cho bà Hứa Thị Đ chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Hứa Thị Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Sầm Văn T, bị đơn là ông Sầm Văn T có nơi cư trú tại thôn b, xã C, huyện C, tỉnh Đ đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Sầm Văn T đều vắng mặt không có

lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Sầm Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Thị Đ và ông Sầm Văn T có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, nhưng đến năm 2013 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đ ngày 05/4/2013 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn b, xã C, huyện C, tỉnh Đ, hạnh phúc được thời gian ngắn đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Đ thì do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T thường uống rượu, không quan tâm đến gia đình và vợ con, không chịu lao động, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy không còn tình cảm với ông Sầm Văn T nên bà Đ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Sầm Văn T. Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Thời gian ông Sầm Văn T và bà Hứa Thị Đ chung sống với nhau, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường uống rượu không chịu làm ăn cải vã xô xát lẫn nhau, nhưng không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải nên chưa hòa giải cho ông T và bà Đ. Nay bà Đ làm đơn xin ly hôn với ông T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Sầm Văn T và bà Hứa Thị Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hứa Thị Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung là cháu Sầm Ngọc S, sinh ngày 17/4/2012. Hiện cháu đang ở với bà Đ và có nguyện vọng được ở với mẹ và bà Đ cũng có nguyện vọng được nuôi cháu S đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Phía ông T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông T do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà Hứa Thị Đ giao cháu Sơn cho bà Đ chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Hứa Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị Đ

[1]. Về hôn nhân: Bà Hứa Thị Đ được ly hôn với ông Sầm Văn T.

[2]. Về nuôi con: Giao cháu Sầm Ngọc S, sinh ngày 17/4/2012 cho bà Hứa Thị Đ được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà Hứa Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0017560 ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- THADS C;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÊ LỢI